

DANH SÁCH KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 Năm học: 2025-2026
Đại học VLVH_liên thông Cao Đẳng, ngành , khóa 2023 - 2025
ngày ; Lớp 23LC45(2); Mã TC: TN23LC45(2)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 150
Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.00

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
1	23845090	LÊ TUẤN ANH	23LC45SP2L	143	6.59	GCHE130603	Hoá đại cương	3		2025-2026-HK01	3.5
						ICEC320430	Tính toán động cơ đốt trong	2		2024-2025-HK02	4.5
						POAD321230	TT Chẩn đoán trên ô tô	2		2025-2026-HK01	4.0
2	23845094	PHẠM ĐÌNH CHUÔNG	23LC45SP2L	142	6.59	AEES330233	Hệ thống điện - điện tử Ô tô	3		2024-2025-HK02	4.4
						EEEN234062	Kỹ thuật điện - điện tử	3		2025-2026-HK01	4.0
						ICEC320430	Tính toán động cơ đốt trong	2		2024-2025-HK02	4.0
3	23845107	NGUYỄN THANH HÙNG	23LC45SP2L	147	6.86	ICEP330330	Nguyên lý Động cơ đốt trong	3		2024-2025-HK01	4.2
4	23845109	TRẦN BẢO HUY	23LC45SP2L	141	6.39	EEEN234062	Kỹ thuật điện - điện tử	3		2025-2026-HK02	4.5
						ENGL330337	Anh Văn 3	3		2023-2024-HK02	2.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
4	23845109	TRẦN BẢO HUY	23LC45SP2L	141	6.39	ICEP330330	Nguyên lý Động cơ đốt trong	3		2024-2025-HK01	3.5
5	23845117	TRẦN TRUNG KIÊN	23LC45SP2L	147	6.88	GRES432130	Tiểu luận tốt nghiệp	3		2025-2026-HK01	0.0
6	23845113	HUỖNH PHƯƠNG KHANG	23LC45SP2L	146	6.43	ADRT320331	Công nghệ chẩn đoán sửa chữa ô tô	2		2024-2025-HK01	4.2
						ICEC320430	Tính toán động cơ đốt trong	2		2024-2025-HK02	4.5
7	23845114	LƯU TRÍ KHANG	23LC45SP2L	138	6.73	MATH13240 ₁	Toán 1	3		2023-2024-HK01	4.3
						MATH13260 ₁	Toán 3	3		2023-2024-HK02	4.6
						MATH13290 ₁	Xác suất thống kê ứng dụng	3		2024-2025-HK01	4.0
						MATH13310 ₁	Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3		2024-2025-HK01	4.0
8	23845115	BÙI TRẦN THẢO KHÁNH	23LC45SP2L	147	6.48	GCHE130603	Hoá đại cương	3		2023-2024-HK01	4.0
9	23845116	CHÂU ĐĂNG KHOA	23LC45SP2L	135	6.36	GCHE130603	Hoá đại cương	3		2023-2024-HK01	3.0
						GRES432130	Tiểu luận tốt nghiệp	3		2025-2026-HK01	0.0
						ICEP330330	Nguyên lý Động cơ đốt trong	3		2024-2025-HK01	3.9
						MATH13260 ₁	Toán 3	3		2023-2024-HK02	4.3
						PHYS130902	Vật lý 1	3		2023-2024-HK01	4.3

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
10	23845122	PHAN VĂN LUÂN	23LC45SP2L	147	6.31	PHYS131002	Vật lý 2	3		2023-2024-HK02	4.3
11	23845199	NGUYỄN HOÀI NAM	23LC45SP2L	147	6.68	ICEP330330	Nguyên lý Động cơ đốt trong	3		2024-2025-HK01	4.4
12	23845126	NGUYỄN THANH NHÃ	23LC45SP2L	129	6.68	EEEN234062	Kỹ thuật điện - điện tử	3		2023-2024-HK02	4.3
						GCHE130603	Hoá đại cương	3		2023-2024-HK02	4.0
						ICEP330330	Nguyên lý Động cơ đốt trong	3		2024-2025-HK01	4.0
						MATH132601	Toán 3	3		2023-2024-HK02	4.5
						MATH132901	Xác suất thống kê ứng dụng	3		2024-2025-HK01	2.5
						MATH133101	Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3		2024-2025-HK01	4.5
13	23845141	TRẦN NGỌC TIẾN	23LC45SP2L	144	6.71	PHYS130902	Vật lý 1	3		2023-2024-HK01	4.3
						AEES330233	Hệ thống điện - điện tử Ô tô	3		2023-2024-HK01	4.3
13	23845141	TRẦN NGỌC TIẾN	23LC45SP2L	144	6.71	AEES330233	Hệ thống điện - điện tử Ô tô	3		2024-2025-HK02	4.7
						GRES432130	Tiểu luận tốt nghiệp	3		2025-2026-HK01	0.0
14	23845142	LÊ QUỐC TOÀN	23LC45SP2L	147	6.22	AEES330233	Hệ thống điện - điện tử Ô tô	3		2024-2025-HK02	4.9
15	23845138	NGUYỄN MINH THIÊN	23LC45SP2L	134	6.13	AEES330233	Hệ thống điện - điện tử Ô tô	3		2024-2025-HK02	3.8
						GCHE130603	Hoá đại cương	3		2023-2024-HK01	2.4

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
15	23845138	NGUYỄN MINH THIÊN	23LC45SP2L	134	6.13	ICEC320430	Tính toán động cơ đốt trong	2		2024-2025-HK02	3.5
						MATH132401	Toán 1	3		2023-2024-HK01	0.5
						MATH132501	Toán 2	3		2025-2026-HK01	4.5
						TASS420931	Chuyên đề an toàn và ổn định ô tô	2		2025-2026-HK01	0.0
16	23845143	TRẦN NGUYỄN THIỆN TRÍ	23LC45SP2L	130	6.43	ENGL330337	Anh Văn 3	3		2023-2024-HK02	4.8
						GCHE130603	Hoá đại cương	3		2023-2024-HK01	2.5
						MATH132401	Toán 1	3		2023-2024-HK01	4.0
						MATH132501	Toán 2	3		2023-2024-HK02	3.6
						MATH132901	Xác suất thống kê ứng dụng	3		2024-2025-HK01	4.0
						PACS321231	TT Hệ thống ĐK và chuyển động ô tô	2		2024-2025-HK02	4.1
						PHYS130902	Vật lý 1	3		2023-2024-HK01	4.3
17	23845144	TRẦN ĐĂNG TRỌNG	23LC45SP2L	144	6.42	GRES432130	Tiểu luận tốt nghiệp	3		2025-2026-HK01	0.0
						ICEP330330	Nguyên lý Động cơ đốt trong	3		2024-2025-HK01	4.0
18	23845146	HÀ THANH TRƯỞNG	23LC45SP2L	138	6.44	GCHE130603	Hoá đại cương	3		2023-2024-HK01	3.4

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
18	23845146	HÀ THANH TRƯỜNG	23LC45SP2L	138	6.44	GRES432130	Tiểu luận tốt nghiệp	3		2025-2026-HK01	0.0
						MATH133101	Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3		2024-2025-HK01	4.3
						PHYS130902	Vật lý 1	3		2023-2024-HK01	4.3
19	23845152	PHAN THIÊN VŨ	23LC45SP2L	141	6.62	ICEP330330	Nguyên lý Động cơ đốt trong	3		2024-2025-HK01	4.0
						MATH132501	Toán 2	3		2023-2024-HK02	4.3
						MATH132601	Toán 3	3		2023-2024-HK02	4.7

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn) :	1 TC (Min)	
PHED130715	Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	3
CHIN112330	Cờ tướng	1